TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1192/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 29 tháng 08 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 763/2017/TLST-HNST ngày 06 tháng 06 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Bà Phạm Thị T – sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số 74/6/101 đường C , Phường M, quận G, Tp.HCM.

Và Người yêu cầu: Ông Dư Đình B – sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số 57/27 đường T, phường C, quận N, Tp.HCM.

- Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 08 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 763/2017/TLST-HNST ngày 06 tháng 06 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 08 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

   Người yêu cầu: Bà Phạm Thị T – sinh năm: 1972.

   Địa chỉ: Số 74/6/101 đường C , Phường M, quận G, Tp.HCM.

   Và Người yêu cầu: Ông Dư Đình B – sinh năm: 1972.

   Địa chỉ: Số 57/27 đường T, phường C, quận N, Tp.HCM.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 128, quyển số: 01/2000 đăng ký ngày 31/08/2000 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Ông Dư Đình B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Dư Quỳnh A, sinh ngày: 20/10/2000 và Dư Bảo A, sinh ngày 26/01/2004 cho bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi tháng ông B sẽ cấp dưỡng nuôi hai con là 8.000.000 đồng *(Bằng chữ: Tám triệu đồng).* Thực hiện vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/9/2017.

Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về lệ phí: Bà Phạm Thị T và ông Dư Đình B phải chịu lệ phí: 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng theo Biên lai số: AA/2016/0018666 ngày 02/06/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp. Bà Phạm Thị T và Ông Dư Đình B đã nộp đủ.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu cấp dưỡng, nếu ông B không thực hiện việc cấp dưỡng, thì hàng tháng ông B còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- UBND P.M, quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN HUY HOÀNG